TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ	*Đức Huệ, ngày 02 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc "ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Trúc L - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Lê Văn H - Sinh năm 1977 - Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện L, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Trúc L - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: Ấp An Thủy, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và ông Lê Văn H - Sinh năm 1977 - Địa chỉ: Ấp 5, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Trúc L và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 24/3/2007, đang sống chung với bà L và Lê Thị Thanh K, sinh ngày 29/01/2010, đang sống chung với ông H.

Bà Trần Thị Trúc L được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 24/3/2007, đang sống chung với bà L, theo nguyện vọng của con chung.

Ông Lê Văn H được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thị Thanh K, sinh ngày 29/01/2010, đang sống chung với ông H, theo nguyện vọng của con chung.

Bà L và ông H được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà L và ông H có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Trúc L và ông Lê Văn H mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (Biên lai thu số 0008224 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

Bà L tự nguyện nộp thay phần án phí của ông H. Sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà L đã nộp, bà L và ông H đã nộp đủ án phí. Trả lại cho bà L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ;
- Ủy ban nhân dân xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Gái